

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2023

V/v “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Bà Thái Thị Dung

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát V

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích L, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố 10, phường T1, thị xã G, tỉnh Bình Thuận
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận
(nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND phường T1, thị xã G.

Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông V sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiền nói chung, ông V còn nghiện ma túy đá, thường xuyên gây chuyện đánh đập, hù dọa bà đủ điều, gây tâm lý hoan man cho bà. Cho nên bà phải bỏ đi và đã sống ly thân nhau một thời gian dài từ năm 2020, bà nhận thấy bà không còn tình cảm với ông V nữa. Vì vậy, bà kính mong Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: 01 đứa. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 28/7/2018, hiện đang ở với bà, bà yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt nên không ghi được lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích L. Bà Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 28/7/2018 đến khi trưởng thành.

- Về án phí: bà Huỳnh Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình, giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn V đúng theo như địa chỉ của nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên do ông V thường xuyên vắng nhà nên không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông V. Vì vậy Tòa đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Bích L và ông Nguyễn Văn V được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T1, thị xã G, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống bà L xác nhận do ông V nghiện ngập ma túy, hù dọa bà đủ thứ chuyện, gây hoang mang cho bà, làm cho bà không an tâm nên bà bỏ đi về nhà cha mẹ bà sinh sống, bà và ông V chính thức chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2020 cho đến nay. Bà L xác nhận không còn tình cảm với ông V nữa, nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Xét thấy, bà L và ông V đã ly thân nhau một thời gian dài, từ khi ly thân nhau bà L và ông V không tự tìm phương án hòa giải để vợ chồng cùng đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương ông V là đối tượng xấu thường xuyên gây rối trật tự công cộng, việc này phù hợp với lời trình bày của bà L; hơn nữa ông V không quan tâm gì đến vợ con, đã vi phạm nghĩa vụ đối với vợ con. Chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông V đã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Bà L yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi bà và ông V ly thân nhau thì bà L là người trực tiếp nuôi con chung, ông V bỏ mặc con không có trách nhiệm với con cái. Chứng tỏ, ông V đã vi phạm nghĩa vụ đối với con, tại tòa bà L cam đoan sẽ lo cho con có một sống đầy đủ về mọi mặt, vì vậy giao cho bà L nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Cẩm T là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông V.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích L. Bà Huỳnh Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 28/7/2018 đến khi trưởng thành.

Bà L không được cản trở ông V việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

[3] Về án phí: bà Huỳnh Thị Bích L phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Thủy đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0011894 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà L đã nộp đủ án phí.

[4] Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã (thị trấn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lầy